

ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TỈNH TIỀN GIANG GIAI ĐOẠN 1999 – 2009

*Huỳnh Phạm Dũng Phát, Phạm Đỗ Văn Trung**

TÓM TẮT

Biến động dân số và tăng trưởng kinh tế có mối quan hệ mật thiết với nhau. Trong những năm gần đây, đặc biệt là qua hai cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở cho thấy dân số tỉnh Tiền Giang có nhiều sự thay đổi theo chiều hướng thuận lợi. Điều này đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh khởi sắc trong những năm qua. Bài viết giới thiệu về những ảnh hưởng của biến động dân số đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Tiền Giang từ năm 1999 đến năm 2009 dựa trên những chuyển biến về dân số và kinh tế trong khoảng thời gian đó.

Từ khóa: dân số, biến động dân số, tăng trưởng kinh tế, Tiền Giang.

1. Đặt vấn đề

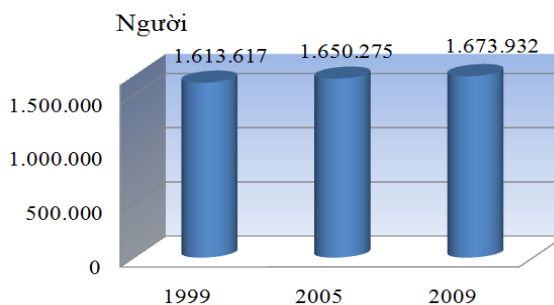
Trong nhiều thập niên qua, các nhà khoa học đã có nhiều tranh luận về ảnh hưởng của biến động dân số đối với tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, có thể nói không có một số dân nhất định thì không thể có tồn tại và phát triển kinh tế - xã hội [4].

Tiền Giang là một trong những tỉnh có quy mô dân số lớn trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vùng đồng bằng sông Cửu Long. Với lợi thế về vị trí địa lý, Tiền Giang có nhiều điều kiện thuận lợi trong việc giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật với các tỉnh thành trong cả nước. Dân số có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh? Bài viết sẽ giới thiệu về những ảnh hưởng của biến động dân số đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Tiền Giang trong khoảng thời gian giữa hai cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 1999 và 2009.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tình hình biến động dân số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 1999 – 2009

Tiền Giang là một tỉnh có quy mô dân số đông và vẫn đang có xu hướng gia tăng. Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, dân số tỉnh Tiền Giang là 1.673.932 người, mật độ dân số 674 người/km², tỉ lệ gia tăng tự nhiên là 1,11% [3]. Giữa hai cuộc tổng điều tra dân số, bình quân mỗi năm dân số Tiền Giang tăng trên 6.000 người.



Hình 1. Biểu đồ quy mô dân số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 1999 – 2009**Bảng 1.** Diện tích, dân số tỉnh Tiền Giang so với vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

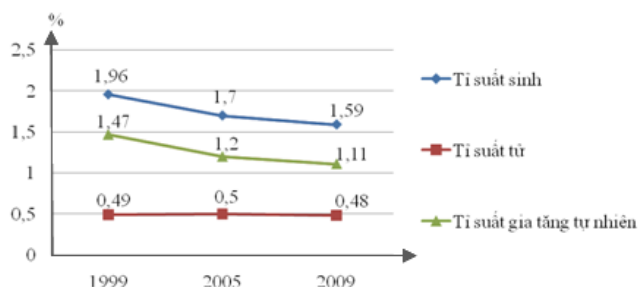
	Diện tích* (km ²)	Dân số (người)	
		1999**	2009
Tiền Giang	2.484,2	1.613.617	1.673.932
Đồng bằng sông Cửu Long	40.518,5	16.344.700	17.213.400
<i>% so với ĐBSCL</i>	6,1	9,9	9,7
Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	30.583,2	-	17.208.100
<i>% so với VKTTĐPN</i>	8,2	-	9,7

* Số liệu năm 2009; ** Năm 1999 Tiền Giang chưa gia nhập Vùng KTTĐ phía Nam

Nguồn: Tác giả xử lý từ [1], [2] và [6]

Qua 10 năm, mặc dù tỉ trọng dân số của tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long đã giảm từ 9,9% năm 1999 xuống còn 9,7% năm 2009; chiếm 9,7% (năm 2009) so với dân số toàn vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nhưng Tiền Giang vẫn là tỉnh có quy mô dân số lớn thứ ba vùng đồng bằng sông Cửu Long (sau An Giang, Kiên Giang) và thứ ba trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (sau Tp. HCM và Đồng Nai) trong khi diện tích chỉ chiếm 6,1% so với toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long, 8,2% so với toàn vùng kinh tế trọng điểm phía Nam [3], [6].

Dân số tỉnh Tiền Giang có sự phân bố không đều, với 86,3% dân số tập trung ở nông thôn, khu vực thành thị chỉ chiếm 13,7% [3]. Đây thật sự là một khó khăn đối với một tỉnh còn nặng về kinh tế nông nghiệp như Tiền Giang, với mật độ dân số cao và phần lớn tập trung ở nông thôn sẽ tạo ra thách thức rất lớn trong việc phát triển kinh tế, tăng thu nhập để nâng cao mức sống người dân nông thôn.

**Hình 2.** Biểu đồ tỉ suất sinh, tử và gia tăng tự nhiên tỉnh Tiền Giang 1999 – 2009

Mức sinh thể hiện ở hình 2 liên tục giảm khi tỉ lệ sinh từ 1,96% năm 1999 xuống còn 1,59% năm 2009 (mức bình quân của cả nước là 1,76%). Mức tử thấp và ổn định xấp xỉ 0,5% (mức bình quân của cả nước là 0,67%). Điều này đã dẫn đến tỉ suất gia tăng

tự nhiên ngày càng giảm xuống mức thấp, còn 1,11% vào năm 2009 (giảm 0,36% so với năm 1999).

Bảng 2. Cơ cấu dân số theo tuổi tỉnh Tiền Giang năm 1999 và 2009

Năm	Nhóm tuổi		
	0-14	15-64	65+
1999	30,0%	64,2%	5,8%
2009	24,1%	68,9%	7,0%

Nguồn: [2] và [3]

Quá trình giảm sinh diễn ra nhanh trong giai đoạn 1999 – 2009 nhờ kết quả thành công của Chương trình trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình. Bảng 2 cho thấy tỉ trọng nhóm dân số trẻ đã giảm 5,9% và tỉ trọng nhóm dân số già tăng thêm 1,2%. Trong khi đó, nhóm dân số trong độ tuổi lao động vẫn đang chiếm tỉ lệ cao nhất và có xu hướng ngày càng tăng, năm 2009 đạt 68,9%.

Dựa theo định nghĩa của Ban chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Trung ương 2009 đưa ra thì cơ cấu dân số theo tuổi tỉnh Tiền Giang đã bước vào thời kỳ “cơ cấu dân số vàng” khi nhóm dưới 15 tuổi (0-14 tuổi) xuống dưới mức 30% và nhóm từ 65 tuổi trở lên (65+) ở dưới mức 10% [1]. Với cơ cấu như hiện nay, có thể nói dân số tỉnh Tiền Giang sẽ bước vào giai đoạn chuyển tiếp từ dân số trẻ sang dân số già trong thời gian không xa.

2.2. Tình hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Tiền Giang giai đoạn 1999 – 2009

Từ năm 1999 đến năm 2009, GDP tỉnh Tiền Giang tăng liên tục qua các năm khá cao, mức tăng bình quân cả thời kỳ là 8,9% (mức trung bình cả nước vào khoảng 7%), trong đó, tốc độ tăng cao nhất vào năm 2007 là 13,0%. Từ 2008, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đã làm giảm tốc độ tăng trưởng của tỉnh xuống mức 11,3% năm 2008 và còn 9,2% vào năm 2009. Nhìn chung, giai đoạn 1999 – 2009, quy mô nền kinh tế tỉnh Tiền Giang tăng 2,3 lần [2].

Trong mười năm, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 4,7%. Khu vực công nghiệp và xây dựng có tốc độ tăng trưởng bình quân 16,3%, mức tăng trưởng trong khu vực này do ngành công nghiệp, chủ yếu là công nghiệp chế biến đóng vai trò quyết định. Khu vực dịch vụ trong mười năm có tốc độ tăng trưởng bình quân là 10,4%. Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 1999 - 2009 chưa thật sự tương xứng với tiềm năng khi khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản cùng công nghiệp và xây dựng vượt không nhiều, thậm chí khu vực dịch vụ còn thấp hơn so với nghị quyết của tỉnh đề ra trong khoảng thời gian tương ứng. Điều này là do trong suốt thời gian qua, nền kinh tế của tỉnh luôn chịu tác động bất lợi của giá cả nông, thủy sản, ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, các dịch cúm,...

làm cho sản xuất và dịch vụ gặp nhiều khó khăn.

Bảng 3. Cơ cấu GDP tỉnh Tiền Giang giai đoạn 1999 - 2009 phân theo khu vực kinh tế

Đơn vị tính: %

Năm	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ
1999	56,5	15,3	28,2
2005	48,1	22,4	29,5
2009	46,4	24,6	29,0

Nguồn: [2]

Trong những năm qua, xét về cơ cấu GDP phân theo ba khu vực kinh tế của tỉnh thì khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có tỉ trọng giảm dần từ 56,5% năm 1999 còn 46,4% năm 2009, giảm 10,1%. Khu vực công nghiệp và xây dựng có xu hướng tăng nhanh từ 15,3% năm 1999 lên 22,4% năm 2005 nhưng đến 2009 chỉ tăng thêm được 2,2%. Khu vực dịch vụ có tỉ trọng ít thay đổi, qua mười năm chỉ tăng lên 0,8%. Nhìn chung, cơ cấu kinh tế tỉnh Tiền Giang đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, phù hợp với mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh cũng như cả nước nhưng quá trình này diễn ra còn chậm. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn còn chiếm tỉ trọng khá lớn. Đặc biệt là khu vực dịch vụ phát triển còn chậm đã làm ảnh hưởng đến kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung của tỉnh, chưa tạo được động lực tăng trưởng nền kinh tế.

Trong mười năm qua, Tiền Giang luôn là một tỉnh xuất siêu. Tốc độ tăng trưởng của kim ngạch xuất khẩu trong 10 năm bình quân là 17,5 %/năm. Đến năm 2009, kim ngạch xuất khẩu đã tăng gấp 5 lần năm 1999 [2]. Tuy nhiên, cũng như tình trạng chung của cả nước, khả năng cạnh tranh của các mặt hàng của tỉnh còn nhiều hạn chế và chịu sự ảnh hưởng, chi phối rất lớn từ thị trường, giá cả quốc tế. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực hiện nay của tỉnh chỉ mới bắt đầu phát triển các chuỗi giá trị gia tăng, phần lớn sản phẩm còn ở dạng thô hoặc sơ chế và chủ yếu là dựa vào thế mạnh về kinh tế nông nghiệp. Trong đó, đứng đầu là hàng thủy sản, chiếm hơn 60,3% tổng kim ngạch xuất khẩu, các mặt hàng còn lại là hàng nông sản, công nghiệp chế biến và tiểu thủ công nghiệp. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên, nhiên, vật liệu, máy móc, thiết bị và hàng tiêu dùng.

GDP bình quân đầu người không ngừng tăng lên, năm 1999 là 4.286.222 đồng và năm 2009 là 16.837.220 đồng tăng 3,9 lần nhưng vẫn còn thấp hơn bình quân của cả nước (19.278.080 đồng) [2]. Nếu tính theo USD thì năm 1999 là 384 USD, đến năm

2009 là 889 USD, vẫn còn thấp hơn mức 1.000 USD của chuẩn thu nhập trung bình trong đánh giá phát triển kinh tế quốc gia.

2.3. Ảnh hưởng của biến động dân số đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Tiền Giang giai đoạn 1999 - 2009

Biến động dân số và tăng trưởng kinh tế có mối quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại lẫn nhau. Có nhiều cách đánh giá ảnh hưởng của biến động dân số đến tăng trưởng kinh tế, trong bài viết này, chúng tôi dựa trên công thức:

Tỉ lệ tăng GDP/người \approx Tốc độ tăng trưởng GDP – Tỉ suất gia tăng dân số [4], [7].

Thông thường, ở các nước đang phát triển, tốc độ gia tăng dân số cao trong khi mức GDP bình quân đầu người lại thấp. Như vậy, muốn tăng GDP/người thì tốc độ tăng trưởng GDP phải cao hơn tốc độ gia tăng dân số hoặc hạ thấp tỉ suất gia tăng dân số trong trường hợp tốc độ tăng GDP không thay đổi

Đối với một tỉnh có tỉ suất di cư thuần ở mức âm thấp như Tiền Giang, nghĩa là tỉ suất nhập cư từ ngoài tỉnh thấp hơn tỉ suất xuất cư đi tỉnh khác nhưng mức độ chênh lệch không lớn thì xét tỉ suất gia tăng dân số bằng tỉ suất gia tăng tự nhiên cũng không có nhiều sự khác biệt.

Trong mười năm, cùng với cả nước, tỉnh Tiền Giang có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đây là kết quả của những chính sách đúng đắn trong quá trình thực hiện đổi mới, hội nhập kinh tế, tận dụng tốt các nguồn lực bên trong lẫn bên ngoài. Trong đó, gia tăng dân số ở mức thấp cũng là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy sự đi lên của nền kinh tế.

Bảng 4. Tốc độ tăng trưởng GDP, tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên và tỉ lệ tăng GDP/người tỉnh Tiền Giang giai đoạn 1999 - 2009

	Đơn vị	1999	2005	2009
Tốc độ tăng trưởng GDP	%	8,0	10,7	9,2
Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên	%	1,47	1,20	1,11
Tỉ lệ tăng GDP/người	%	6,53	9,50	8,09

Nguồn: Xử lý từ [2]

Thực tế chứng minh mức sinh giảm cũng là chìa khóa thành công để khống chế sự gia tăng dân số vượt mức [5]. Những năm qua, mức độ tăng dân tỉnh Tiền Giang đã được điều chỉnh ở mức tương đối an toàn và ổn định, từ đó đã tạo điều kiện thuận lợi trong phát triển kinh tế.

Nếu như năm 1999 quy mô tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh là 6.916 tỉ đồng, với tốc độ tăng trưởng GDP ở mức 8,0% và tỉ suất gia tăng tự nhiên là 1,47% thì tỉ lệ tăng thu nhập bình quân đầu người vào khoảng 6,53%, năm 2005 với tốc độ tăng trưởng GDP cao trên 10%, tỉ suất gia tăng tự nhiên giảm còn 1,2% đã góp phần tăng nhanh tỉ lệ

tăng GDP/người đạt mức 9,5%. Đến năm 2009, tỉ suất gia tăng tự nhiên tiếp tục giảm nhẹ xuống còn 1,11%, quy mô tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh đạt 28.184 tỉ đồng (gấp 4,1 lần năm 1999). Do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, tốc độ tăng trưởng GDP có dấu hiệu chậm lại, còn 9,2% đã làm cho tỉ lệ tăng GDP/người giảm còn 8,09% (thấp hơn năm 2005 1,41 điểm %). Như vậy, có thể thấy việc giảm tỉ suất gia tăng dân số đã góp phần không nhỏ vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Sự phát triển đó đã dẫn đến một hệ quả quan trọng là đời sống người dân ngày càng được nâng cao thông qua mức thu nhập bình quân đầu người ngày càng cao và tỉ lệ nghèo chung giảm dần qua các năm. Năm 2009, với tỉ lệ tăng GDP/người vào khoảng 8,09%, thu nhập bình quân đầu người của tỉnh đạt mức 16.837.220 triệu đồng, gấp 3,9 lần năm 1999 chỉ có tỉ lệ tăng GDP/người vào khoảng 6,53%. Bên cạnh GDP/người ngày càng được nâng cao, việc kiểm soát tốt dân số cũng đã góp phần rất lớn cho công tác xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, đảm bảo cho tăng trưởng bền vững. Điều này thể hiện qua tỉ lệ nghèo chung ngày càng giảm. Tính đến năm 2009, tỉ lệ nghèo chung của tỉnh Tiền Giang vào khoảng 8,3% [2], thấp hơn tỉ lệ của cả nước là 14,5% và vùng đồng bằng sông Cửu Long là 12,3% [6].

Nhìn chung, những thành quả về công tác dân số và kinh tế mà tỉnh Tiền Giang đạt được qua mười năm là khá khả quan, với quy mô dân số dần ổn định, kinh tế tăng trưởng cao và thu nhập người dân ngày càng được cải thiện.

3. Kết luận

Qua mười năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình của tỉnh Tiền Giang đã đạt được những thành công ban đầu, góp phần rất lớn trong quá trình phát triển kinh tế cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Có thể thấy, biến động dân số có tác động rất lớn đến kinh tế trong từng giai đoạn cụ thể. Vì vậy, đối với một tỉnh “đất chật, người đông” như Tiền Giang việc điều chỉnh biến động dân số có ý nghĩa rất lớn cho sự phát triển bền vững trong tương lai. Tỉnh cần thực hiện tốt việc kiểm soát quy mô dân số, quá trình di cư, tận dụng những lợi thế về nguồn lao động đông đảo trong thời gian tới để tạo thuận lợi, thúc đẩy nền kinh tế phát triển, góp phần cùng với cả nước tiến tới mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Trung ương (2010), *Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam năm 2009: Các kết quả chủ yếu*, Nxb Thống kê.
- [2] Cục Thống kê Tiền Giang (2010), *Niên giám Thống kê 2009*, Mỹ Tho.
- [3] Cục Thống kê Tiền Giang (2010), *Dân số Tiền Giang qua số liệu tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009*, Mỹ Tho.
- [4] Nguyễn Kim Hồng (2001), *Dân số học đại cương*, Nxb Giáo dục.
- [5] Khánh Quỳnh (2008), “Nhân ngày dân số thế giới: Giảm sinh để giảm nghèo”, *Tạp chí Con số và sự kiện*, số 7, t.21-23.

- [6] Tổng cục Thống kê (2010), *Niên giám thống kê 2009*, Nxb Thống kê.
- [7] Nguyễn Minh Tuệ (2009), *Giáo dục dân số - sức khỏe sinh sản dùng cho sinh viên khoa địa lí trong các trường Sư phạm*, dự án VNM7PG0009, Hà Nội.

THE IMPACT OF POPULATION CHANGES ON ECONOMIC GROWTH OF TIEN GIANG PROVINCE IN THE PERIOD 1999 – 2009

Huynh Pham Dung Phat,

Pham Do Van Trung

Faculty of Geography, HCMC University of Education

ABSTRACT

There must be a close relationship between population change and economic growth. Through the two population and housing censuses, Tien Giang Province's population has recently changed positively. This has contributed to promoting the province's economic growth over the years. This article aims to introduce the impact of population changes on economic growth of Tien Giang Province from 1999 to 2009 based on the changes in population and economy during that period.

Keywords: population, population change, economic growth, Tien Giang.

* ThS. Huỳnh Phạm Dũng Phát, ThS. Phạm Đỗ Văn Trung, email: hpdphat@gmail.com
Trường Đại học Sư phạm Tp.HCM